

Bản án số: 153/2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2024/TLPT-HS ngày 03/4/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1978 tại tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12 (bị cáo khai không biết đọc viết); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 759 Hương Lộ 2, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: nhà không số, Tổ 1, Ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Lê Thị T; Có chồng Nguyễn Văn H1, con: 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H làm công nhân tại Công ty V, khu công nghiệp X, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có nhu cầu làm thẻ căn cước công dân gắn chip để làm hồ sơ bảo hiểm xã hội và nhận lương tại công ty nhưng gặp khó khăn trong việc làm căn cước.

Tháng 10 năm 2022, Nguyễn Thị H lên mạng xã hội (không nhớ trang web) đặt làm giả 01 thẻ căn cước công dân gắn chip. Một người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc với H để thỏa thuận giá là 1.800.000 đồng thì H đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho người này.

Đến tháng 02 năm 2023, có một người thanh niên chạy xe công nghệ đến giao cho H 01 căn cước công dân số 0791780197xx mang tên Nguyễn Thị H và nhận 1.800.000 đồng. Nguyễn Thị H nộp căn cước công dân vào công ty để làm thủ tục nhận lương và nộp hồ sơ nhận tiền bảo hiểm xã hội.

Ngày 01/3/2023, H đưa thẻ căn cước này cho chồng là ông Nguyễn Văn H1 đi sao y tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H thì bị cán bộ tư pháp phát hiện báo Công an xã X lập biên bản, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 2689/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Căn cước công dân số 079178019768 mang tên Nguyễn Thị H là giả.

Vật chứng thu giữ: 01 thẻ căn cước công dân số 0791780197xx mang tên Nguyễn Thị H, qua giám định là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2024 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không biết căn cước công dân đó là giả, bị cáo thuê đối tượng trên mạng làm căn cước công dân giúp mình với giá 1.800.000 đồng, đối tượng đó đã lừa đảo bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có ông ngoại là Liệt sĩ nên yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không biết giấy căn cước công dân bị cáo đặt làm là giả, những lời khai trước đây bị cáo

khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm rằng bị cáo biết giấy tờ đó là giả là không đúng, thật ra bị cáo không biết căn cước công dân đó là giả.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo cho rằng mình không biết căn cước công dân là giả là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, mức án sơ thẩm tuyên là quá nặng với bị cáo nên đề nghị áp dụng Điều 59 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 miễn hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không biết căn cước công dân là giả nên giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện H, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Tháng 10 năm 2022, Nguyễn Thị H lên mạng xã hội (không nhớ trang web) đặt làm giả 01 thẻ căn cước công dân gắn chip. Có một người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc với H để thỏa thuận giá là 1.800.000 đồng thì H đồng ý và cung cấp thông tin cá nhân cho người này. Đến tháng 02 năm 2023, một người thanh niên chạy xe công nghệ đến giao cho H 01 căn cước công dân số 0791780197xx mang tên Nguyễn Thị H và nhận 1.800.000 đồng. Ngày 01/3/2023, H đưa thẻ căn cước này cho chồng là ông Nguyễn Văn H1 đi sao y tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H thì bị cán bộ tư pháp phát hiện báo Công an xã X lập biên bản, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế để xem xét áp dụng điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo cho rằng bị cáo không biết căn cước công dân mình làm là giả, phủ nhận các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm về việc bị cáo biết được căn cước công dân đó là giả. Xét, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Mặt khác, việc bị cáo khai nại thể hiện bị cáo không nhận thức được việc làm sai trái của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3.Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện H; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện H; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện H; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên